|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****TỈNH QUẢNG TRỊ**Số: /2021/QĐ-UBND | **CỘNG** **HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc***Quảng Trị, ngày tháng năm 2021* |

DỰ THẢO

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;*

*Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/ 04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/ 05/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

 *Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số …….,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày / /2021.

Bãi bỏ các quy định của UBND tỉnh liên quan đến quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh trái với quyết định này.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan và cá nhân có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 2; - Văn phòng Chính phủ;- Bộ Nội vụ;- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;- TT.HĐND tỉnh;- CT, các PCT UBND tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ;- VP UBND tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Nội vụ;- TT Tin học tỉnh (Công báo);- Lưu: VT, NC. | **TM.** **UỶ BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Võ Văn Hưng** |

# **UỶ BAN NHÂN DÂN CỘNG** **HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#  **TỈNH QUẢNG TRỊ Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH**

**Về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm**

**trong các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày / /2021*

*của UBND tỉnh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh**

1. Phạm vi

Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

1. Đối tượng
2. Các cơ quan chuyên môn (viết tắt: CQCM) cấp tỉnh và cơ quan tương đương thuộc UBND tỉnh, gọi chung là CQCM cấp tỉnh;
3. Các chi cục và các ban tương đương chi cục thuộc sở (gọi chung là chi cục);
4. Các CQCM và cơ quan tương đương thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố, gọi chung là CQCM cấp huyện;
5. Các đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt: ĐVSNCL) thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, gồm:
* ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh;
* ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện;
* ĐVSNCL thuộc CQCM cấp tỉnh;
* ĐVSNCL thuộc chi cục;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, người làm việc trong các tổ chức hội thuộc tỉnh được nhà nước giao chỉ tiêu biên chế.

**Điều 2**. **Nguyên tắc**

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;
2. Bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, công khai, rõ thẩm quyền;
3. Thường xuyên có sự kiểm tra, giám sát, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;
4. Nếu Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền thuộc lĩnh vực tổ chức nhà nước có quy định khác với quy định này về thẩm quyền quyết định tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, thì thực hiện theo quy định của cơ quan đó, trường hợp có nhiều quy định về một nội dung thì thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền cao hơn.

**Điều 3: Giải thích từ ngữ**

Trong quy định này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

a) Hợp đồng lao động: là cụm từ chỉ những người thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ *Về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp* (gọi tắt là hợp đồng 68) và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ *Sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;*

b) Chỉ tiêu biên chế: là cụm từdùng để chỉ chung chỉ tiêu đối với: Biên chế công chức trong cơ quan hành chính, viên chức trong đơn vị sự nghiệp, người làm việc trong các tổ chức hội được giao biên chế;

c)Vị trí việc làm (viết tắt: VTVL):là cụm từdùng để chỉ vị trí việc làm của các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức hội được giao biên chế;

d) Tổ chức lại CQCM hoặc ĐVSNCL: là việc sắp xếp, kiện toàn lại các cơ quan chuyên môn hoặc đơn vị sự nghiệp công lập, dưới các hình thức: chia tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hoặc điều chỉnh tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ để hình thành tổ chức mới;

đ) Cơ quan tương đương: là cơ quan có vị trí, chức năng, nhiệm vụ như các cơ quan nêu tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 1 của quy định này nhưng có tên gọi khác được thành lập theo quy định của pháp luật.

**Chương II**

**QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM**

**Điều 4. Quản lý tổ chức bộ máy hành chính**

1. UBND tỉnh
2. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và của Chính phủ;
3. Ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của CQCM cấp tỉnh phù hợp với quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Bộ chuyên ngành;
4. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi cục theo quy định.
5. Quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của chi cục thuộc sở;
6. Giám đốc Sở Nội vụ
7. Tham mưu giúp UBND tỉnh trình HĐND tỉnh nội dung nêu tại điểm a khoản 1 Điều này;
8. Thẩm định về nội dung đối với dự thảo các quyết định quy định tại điểm b, c và d khoản 1 Điều này.
9. Thủ trưởng CQCM cấp tỉnh
10. Chủ trì xây dựng dự thảo quyết định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của CQCM cấp tỉnh, trình UBND tỉnh quyết định, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;
11. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của phòng thuộc sở, trên cơ sở quy định của UBND tỉnh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của CQCM cấp tỉnh được giao phụ trách;
12. Xây dựng và ban hành quy chế làm việc của CQCM cấp tỉnh;
13. Thẩm định dự thảo quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức chi cục thuộc quyền quản lý, trình UBND tỉnh quyết định, theo điểm d khoản 1 Điều này;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan xây dựng hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của CQCM cấp huyện, liên quan đến lĩnh vực quản lý;

e) Hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp huyện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi chuyên môn được giao quản lý;

g) Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật, của UBND tỉnh và của Chủ tịch UBND tỉnh.

1. Thủ trưởng chi cục
2. Dự thảo quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức chi cục, trình cơ quan chủ quản, theo điểm d khoản 3 Điều này;
3. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng thuộc chi cục theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản;
4. Xây dựng và ban hành quy chế làm việc của chi cục.
5. UBND cấp huyện
6. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể CQCM cấp huyện trình HĐND cùng cấp quyết định, theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, của Chính phủ và của UBND tỉnh;
7. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của CQCM cấp huyện, theo hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và của Sở Nội vụ;
8. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, của UBND tỉnh và của Chủ tịch UBND tỉnh về quản lý tổ chức bộ máy của UBND cấp huyện.

**Điều 5. Quản lý tổ chức bộ máy các ĐVSNCL**

1. UBND tỉnh
2. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật;
3. Đề nghị các bộ, ngành có liên quan quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể trường cao đẳng;
4. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 của Quy định này (trừ các ĐVSNCL có quy định khác của Luật chuyên ngành);

d) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, thuộc CQCM cấp tỉnh, thuộc chi cục; phê duyệt Điều lệ trường cao đẳng công lập;

đ) Quyết định thành lập và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong ĐVSNCL tự chủ chi thường xuyên và ĐVSNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc UBND tỉnh, thuộc CQCM cấp tỉnh, thuộc chi cục.

e) Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, thuộc CQCM cấp tỉnh, thuộc chi cục.

1. Chủ tịch UBND tỉnh

Quyết định xếp hạng đối với ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, thuộc CQCM cấp tỉnh, thuộc chi cục.

1. Giám đốc Sở Nội vụ
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình cấp có thẩm quyền quyết định;
3. Thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, trình UBND tỉnh quyết định;
4. Thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của ĐVSNCL quy định tại điểm d khoản 1 Điều này, trình UBND tỉnh quyết định;

d) Thẩm định đề án thành lập, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý theo điểm đ khoản 1 Điều này;

đ) Phối hợp với CQCM cấp tỉnh có liên quan kiểm tra, thẩm định hồ sơ xếp hạng của các ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, ĐVSNCL thuộc CQCM cấp tỉnh, ĐVSNCL thuộc chi cục, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

e) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, ĐVSNCL, thuộc CQCM cấp tỉnh, thuộc chi cục, thuộc UBND cấp huyện.

1. Thủ trưởng CQCM cấp tỉnh
2. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh.
3. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL thuộc quyền quản lý; thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL thuộc Chi cục thuộc quyền quản lý, trình UBND tỉnh quyết định;
4. Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của ĐVSNCL thuộc quyền quản lý, phù hợp với các quy định của pháp luật và của UBND tỉnh, trình UBND tỉnh, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;
5. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ xếp hạng, đối với đơn vị sự nghiệp thuộc quyền quản lý, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.
6. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ giao quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp thuộc quyền quản lý, trình UBND tỉnh quyết định.
7. UBND cấp huyện
8. Chủ trì xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này, trình UBND tỉnh quyết định (trừ các đơn vị sự nghiệp là cơ sở giáo dục công lập thuộc cấp huyện quản lý thực hiện theo luật chuyên ngành);
9. Quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp thuộc quyền quản lý, phù hợp với các quy định của pháp luật và của UBND tỉnh;
10. Quyết định thành lập và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong ĐVSNCL tự chủ chi thường xuyên và ĐVSNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc UBND cấp huyện.
11. Quyết định giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện
12. Chủ tịch UBND cấp huyện

Quyết định xếp hạng đối với ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện.

1. Phòng Nội vụ cấp huyện:
2. Thẩm định đề án thành lập, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý theo điểm c khoản 5 Điều này;
3. Thẩm định quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy đối với ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện trình UBND cấp huyện quyết định;
4. Thẩm định hồ sơ xếp hạng đối với ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.
5. Thủ trưởng chi cục
6. Xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể ĐVSNCL thuộc quyền quản lý, trình cơ quan chủ quản, trình UBND tỉnh quyết định;
7. Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của ĐVSNCL thuộc quyền quản lý, phù hợp với các quy định của pháp luật và của UBND tỉnh, trình thủ trưởng cơ quan chủ quản, trình UBND tỉnh quyết định.
8. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp
9. Xây dựng và ban hành quy chế làm việc của đơn vị phù hợp với quy định của pháp luật và quy chế làm việc của cơ quan chủ quản;
10. Tổ chức triển khai, thực hiện các quyết định của cấp có thẩm quyền về quản lý tổ chức bộ máy của đơn vị;
11. Lập hồ sơ xếp hạng, lấy ý kiến cơ quan có liên quan, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định (đối với ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, thuộc CQCM cấp tỉnh, thuộc Chi cục), Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định (đối với ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện);
12. Lập hồ sơ giao quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính, lấy ý kiến cơ quan có liên quan, trình UBND tỉnh quyết định (đối với ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh, thuộc CQCM cấp tỉnh, thuộc Chi cục), UBND cấp huyện quyết định (đối với ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện);

đ) Chủ trì lập hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng quản lý; dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý đối với ĐVSNCL tự chủ chi thường xuyên và ĐVSNCL tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định tại điểm đ khoản 1 hoặc điểm c khoản 5 Điều này.

**Điều 6. Quản lý biên chế và hợp đồng lao động**

1. UBND tỉnh:
2. Chỉ đạo các CQCM cấp tỉnh, UBND cấp huyện lập kế hoạch biên chế (kể cả hợp đồng lao động) hàng năm hoặc điều chỉnh biên chế; thẩm định kế hoạch biên chế hàng năm hoặc điều chỉnh biên chế của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý; tổng hợp và lập kế hoạch biên chế hàng năm hoặc điều chỉnh biên chế gửi Bộ Nội vụ theo quy định;
3. Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thông qua kế hoạch biên chế, hợp đồng lao động của tỉnh;
4. Trình HĐND tỉnh ban hành nghị quyết giao chỉ tiêu biên chế, hợp đồng lao động đối với các cơ quan, đơn vị trong tổng số chỉ tiêu biên chế, hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước được Bộ Nội vụ giao hàng năm;
5. Quyết định giao chỉ tiêu biên chế, hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước cho các cơ quan, đơn vị (bao gồm cả chỉ tiêu biên chế của cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh), theo nghị quyết của HĐND tỉnh;

đ) Quyết định giao chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với ĐVSNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

1. Giám đốc Sở Nội vụ
2. Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d khoản 1 của Điều này;
3. Thông báo và hướng dẫn sử dụng biên chế và hợp đồng lao động hàng năm cho các cơ quan, đơn vị theo quyết định của UBND tỉnh;
4. Tham mưu UBND tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp theo quy định điểm đ khoản 1 Điều này;
5. Quản lý, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về quản lý biên chế, hợp đồng lao động đối với các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế;
6. Tổng hợp báo cáo biên chế, hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị được UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế theo quy định.
7. Thủ trưởng CQCM cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và thủ trưởng ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh
8. Xây dựng kế hoạch biên chế hàng năm hoặc điều chỉnh biên chế của cơ quan, đơn vị phù hợp với VTVL được phê duyệt, trình UBND tỉnh xem xét quyết định;
9. Phân bổ biên chế cho các phòng chuyên môn, thuộc thẩm quyền quản lý trên cơ sở đề án vị trí việc làm được phê duyệt và biên chế được giao;
10. Tổng hợp báo cáo biên chế và hợp đồng lao động trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.
11. Thủ trưởng ĐVSNCL thuộc CQCM cấp tỉnh, thuộc UBND cấp huyện, thuộc Chi cục; Chủ tịch các hội được giao biên chế
12. Xây dựng kế hoạch biên chế phù hợp với VTVL, quy mô, tính chất và khối lượng công việc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định;
13. Sử dụng biên chế được giao theo đúng VTVL được phê duyệt; báo cáo việc quản lý, sử dụng biên chế và hợp đồng lao động của đơn vị theo quy định.

**Điều 7. Quản lý vị trí việc làm**

1. UBND tỉnh
2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 1 của Quy định này, xây dựng đề án VTVL hoặc đề án điều chỉnh VTVL;
3. Quyết định phê duyệt đề án VTVL hoặc đề án điều chỉnh VTVL của các cơ quan, đơn vị nêu tại điểm a Điều này (trừ các ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư);
4. Ban hành quy định quản lý bằng phần mềm công nghệ đối với cơ sở dữ liệu về biên chế và vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.
5. Giám đốc Sở Nội vụ
6. Hướng dẫn các cơ quan hành chính, ĐVSNCL, các tổ chức hội được giao chỉ tiêu biên chế, xây dựng đề án VTVL của cơ quan, đơn vị;
7. Tổng hợp, giúp UBND tỉnh thẩm định đề án VTVL hoặc đề án điều chỉnh VTVL của các cơ quan, đơn vị, trình UBND tỉnh quyết định theo quy định điểm b khoản 1 Điều này;
8. Tham gia ý kiến bằng văn bản đối với đề án VTVL của các ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên;
9. Quản lý, kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm việc chấp hành các quy định về quản lý VTVL, trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh được giao chỉ tiêu biên chế;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh ban hành các quy định quản lý bằng phần mềm công nghệ đối với cơ sở dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh;

e) Tổng hợp, báo cáo về VTVL, cơ cấu công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vị quản lý của UBND tỉnh.

1. Thủ trưởng CQCM cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện
2. Xây dựng đề án VTVL hoặc đề án điều chỉnh VTVL của cơ quan (CQCM cấp tỉnh/UBND cấp huyện) trình UBND tỉnh phê duyệt;
3. Thực hiện thẩm định đề án VTVL hoặc đề án điều chỉnh VTVL của cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, trình UBND tỉnh phê duyệt (trừ đơn vị thuộc quyền quản lý là ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư);
4. Phê duyệt hoặc ủy quyền cho người đứng đầu CQCM, ĐVSNCL phê duyệt bản mô tả công việc của từng công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý;
5. Bố trí biên chế công chức, viên chức và hợp đồng lao động theo VTVL được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên phê duyệt VTVL, khung năng lực của từng VTVL trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ;

đ) Tổng hợp, báo cáo danh mục VTVL, cơ cấu ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong cơ quan hành chính, ĐVSNCL thuộc thẩm quyền quản lý;

1. Thực hiện quản lý bằng phần mềm công nghệ đối với cơ sở dữ liệu về biên chế và vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.
2. Thủ trưởng ĐVSNCL
3. Về xây dựng và thẩm định đề án VTVL
* *Đối với ĐVSNCL do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ hoặc đảm bảo một phần chi thường xuyên:*

Xây dựng đề án VTVL, trình cơ quan quản lý cấp trên quản lý trực tiếp thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt, theo quy định tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này;

* *Đối với ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên:*

Xây dựng đề án VTVL; quyết định phê duyệt VTVL của đơn vị sau khi báo cáo cơ quan chủ quản (có ý kiến tham gia của Sở Nội vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này) và được Hội đồng quản lý thông qua.

*- Đối với ĐVSNCL tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư:*

Xây dựng đề án VTVL của đơn vị; tổ chức thẩm định; trình Hội đồng quản lý thông qua; quyết định phê duyệt VTVL của đơn vị.

1. Bố trí số người làm việc và hợp đồng lao động theo VTVL được phê duyệt;
2. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về VTVL, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;
3. Thực hiện quản lý bằng phần mềm công nghệ đối với cơ sở dữ liệu về biên chế và vị trí việc làm của đơn vị.
4. Chủ tịch các hội được giao chỉ tiêu biên chế

Xây dựng đề án VTVL, trình Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****Võ Văn Hưng** |